



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Số: *AA9/2015/CV-SHI*  
"Báo cáo tài chính quý III năm 2015"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Mã chứng khoán: **SHI**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

- Công ty CP Quốc tế Sơn Hà công bố Báo cáo tài chính tổng hợp quý III năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/11/2015 tại đường dẫn [www.sonha.com.vn](http://www.sonha.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đàm Quang Hùng*

(\*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1,304,316,123,312</b>	<b>1,194,211,599,272</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>118,079,653,339</b>	<b>93,683,846,233</b>
1. Tiền	111		108,079,653,339	93,683,846,233
2. Các khoản tương đương tiền	112		10,000,000,000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>481,288,751,186</b>	<b>474,128,828,039</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		262,443,519,884	272,121,108,695
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		56,170,793,579	21,754,067,447
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây*	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		108,908,469,631	137,067,704,546
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		58,844,438,911	52,865,738,688
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(5,078,470,819)	(9,679,791,337)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>686,340,755,554</b>	<b>621,101,482,950</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.2	686,340,755,554	621,101,482,950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>18,606,963,233</b>	<b>5,297,442,050</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	6,205,104,328	4,766,289,572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12,401,858,905	531,152,478
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11		-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.12		-

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp(tiếp theo)**

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>383,865,693,998</b>	<b>349,314,844,651</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12,742,024,098</b>	<b>12,822,024,098</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		12,563,428,598	12,563,428,598
6. Phải thu dài hạn khác	216		178,595,500	258,595,500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>191,962,131,680</b>	<b>188,861,145,079</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	178,379,884,600	174,007,941,793
<i>Nguyên giá</i>	222		346,639,870,512	321,945,256,801
<i>Giá trị hao mòn lũy kế(*)</i>	223		(168,259,985,912)	(147,937,315,008)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	3,498,173,854	5,109,797,782
<i>Nguyên giá</i>	225		3,886,859,998	5,944,173,272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		(388,686,144)	(834,375,490)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	10,084,073,226	9,743,405,504
<i>Nguyên giá</i>	228		14,442,852,269	13,788,472,269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(4,358,779,043)	(4,045,066,765)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>10,445,000,000</b>	-
<i>Nguyên giá</i>	231		10,445,000,000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>43,502,293,279</b>	<b>652,720,000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		43,502,293,279	652,720,000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>118,960,514,154</b>	<b>143,389,723,080</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	121,527,351,500	120,917,351,500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	24,000,000,000	39,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2,710,000,000	4,210,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(29,276,837,346)	(20,737,628,420)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6,253,730,787</b>	<b>3,589,232,394</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	6,253,730,787	3,589,232,394
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.22		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,688,181,817,310</b>	<b>1,543,526,443,923</b>



Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,187,929,635,383</b>	<b>1,103,033,995,990</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,109,394,362,158</b>	<b>1,045,656,371,455</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		299,787,268,134	295,099,831,470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9,256,033,497	8,047,559,133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		6,918,132,007	4,912,143,162
4. Phải trả người lao động	314		6,677,770,266	7,051,575,623
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		984,815,714	9,928,774,068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1,803,679,460	1,230,368,288
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		782,877,663,609	719,158,849,924
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1,088,999,471	227,269,787
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính chủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78,535,273,225</b>	<b>57,377,624,535</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		1,012,090,500	10,252,090,500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		77,523,182,725	47,125,534,035
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>500,252,181,927</b>	<b>440,492,447,933</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.31</b>	<b>500,252,181,927</b>	<b>440,492,447,933</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411			
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		367,107,230,000	337,107,230,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18,831,097,352	33,846,427,352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,572,710,816	9,427,659,129

7644  
 CÔNG TY  
 HẠN  
 TẾ  
 HÁ  
 -T.P.H.A.

9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	<b>112,225,603,759</b>	<b>69,595,591,452</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ tr	421a	44,455,473,964	69,595,591,452
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	67,770,129,795	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b><u>1,688,181,817,310</u></b>	<b><u>1,543,526,443,923</u></b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 11 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch HĐQT

Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An



Lê Vinh sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Quý III Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	số	minh	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	562,565,307,594	470 116 929 652	1,583,664,392,275	1373 926 113 705
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		22,423,413,528	9 688 149 823	76,602,385,324	33 580 026 791
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		540,141,894,066	460,428,779,829	1,507,062,006,951	1,340,346,086,914
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	462,680,229,466	385 396 148 987	1,272,805,049,011	1157 682 559 270
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77,461,664,600	75,032,630,842	234,256,957,940	182,663,527,644
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,228,218,294	3 284 219 870	9,194,793,293	10 021 310 503
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	19,597,995,767	16 808 406 290	60,984,303,445	52 325 423 925
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12,853,102,357	16 205 014 939	40,853,392,681	47 070 385 916
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	27,950,550,847	31 043 821 774	87,803,743,470	82 680 990 751
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,903,530,299	6 021 697 915	15,496,283,298	21 297 384 176
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26,237,805,981	24,442,924,733	79,167,421,020	36,381,039,295
11 Thu nhập khác	31	VI.7	92,267,426	77 389 668	7,706,073,930	5 307 982 213
12 Chi phí khác	32	VI.8	56,049	5 331 562	25,537,258	15 666 624
13 Lợi nhuận khác	40		92,211,377	72,058,106	7,680,536,672	5,292,315,589
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26,330,017,358	24,514,982,839	86,847,957,692	41,673,354,884
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,792,603,819	5 393 296 225	19,077,827,270	9 168 138 074

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20,537,413,539</u>	<u>19,121,686,614</u>	<u>67,770,130,422</u>	<u>32,505,216,810</u>
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 11 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP***(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh h	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86,847,957,692	41,673,354,884
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		20,190,693,836	17,528,844,503
- Các khoản dự phòng	03		3,937,888,408	1,955,708,438
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1,557,581,273	963,856,641
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,871,275,753)	(8,427,224,519)
- Chi phí lãi vay	06		40,853,392,681	47,070,385,116
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		146,516,238,137	100,764,925,063
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9,703,458,899)	(67,949,693,774)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(65,239,272,604)	(38,049,214,548)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(11,713,069,914)	18,013,835,495
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4,103,313,149)	(11,681,260,923)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(41,894,254,183)	(48,362,542,745)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(15,746,395,395)	(3,992,212,445)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		580,250,069	367,992,171
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(76,029,000)	(1,496,529,623)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1,379,304,938)</b>	<b>(52,384,701,329)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(100,326,603,016)	(39,423,425,372)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23			(1,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		28,159,234,915	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(610,000,000)	(5,812,376,000)





6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	16,500,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(56,277,368,101)</b>	<b>(46,735,801,372)</b>

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Th uyế	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		14,984,670,000	34,813,438,700
2. Tiền trả lại góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		1,402,902,826,991	1,126,641,403,089
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,314,274,390,251)	(1,008,685,652,359)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(861,427,000)	(355,500,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20,696,797,800)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>82,054,881,940</b>	<b>152,413,689,430</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>24,398,208,901</b>	<b>53,293,186,729</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>93,683,846,233</b>	<b>22,466,136,369</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(2,401,782)	7,737,631
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>118,079,653,339</b>	<b>75,767,060,729</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 0 M tháng M năm 2015

Chủ tịch HĐQT

*[Signature]*

*[Signature]*



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vĩnh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất, thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, luyện kim, đúc thép, cuộn cán thép, sản xuất và mua bán ống thép các loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm bằng inox	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm bằng inox	100%	100%	100%

##### *Công ty liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thông Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quảng Trị	Thửa đất số 396, thôn Phước Mỹ, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Km 10, tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp quý 3 cho năm tài chính 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.130 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.089 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

để dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

###### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

###### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, liên kết. Nếu công ty con, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### *Chi phí quảng cáo, thuê nhà*

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm/kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
-----------------------------	---------------



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Loại tài sản cố định

Số năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

10

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 5 năm (theo thời hạn sử dụng của phần mềm).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **14. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

#### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

#### **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **23. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6,076,519,680	5.009.966.133
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn <sup>(i)</sup>	102,003,133,659	88.673.880.100
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) <sup>(ii)</sup>	10,000,000,000	
<b>Cộng</b>	<b><u>118,079,653,339</u></b>	<b><u>93.683.846.233</u></b>
Trong đó:		
<sup>(i)</sup> Tiền gửi bị phong tỏa	696.000.000	717.244.456

<sup>(ii)</sup> Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và Chi nhánh Hà Tây được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng tại ngân hàng này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

## 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

### 2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>121,527,351,500</b>	<b>(29,276,837,346)</b>	<b>92,250,514,154</b>	<b>120.917.351.500</b>	<b>(20.737.628.420)</b>	<b>100.179.723.080</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex <sup>(i)</sup>	110.917.351.500	(29,276,837,346)	81,640,514,154	110.917.351.500	(20.737.628.420)	90.179.723.080
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà -Chu Lai <sup>(ii)</sup>	10.000.000.000		10.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP VN <sup>(iii)</sup>	100,000,000		100,000,000			
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An <sup>(iv)</sup>	510,000,000		510,000,000			
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>24.000.000.000</b>		<b>24.000.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>		<b>39.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(v)</sup>				15.000.000.000		15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(vi)</sup>	24.000.000.000		24.000.000.000	24.000.000.000		24.000.000.000
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.710.000.000</b>		<b>2.710.000.000</b>	<b>4.210.000.000</b>		<b>4.210.000.000</b>
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam				1.500.000.000		1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>148,237,351,500</b>	<b>(29,276,837,346)</b>	<b>118,960,514,154</b>	<b>164.127.351.500</b>	<b>(20.737.628.420)</b>	<b>143.389.723.080</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- (i) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty còn 71,13%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2015, Công ty đã góp đủ vốn đầu tư.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045 ngày 08 tháng 09 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam là 80.000.000.000 VND. Đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2015, Công ty đã góp 100.000.000, VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 ngày 28 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An là 20.000.000.000 VND. Đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2015, Công ty đã góp 510.000.000, VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh 19b). Khoản đầu tư này đã được thu hồi toàn bộ trong kỳ với giá trị thu hồi bằng giá gốc và thanh lý hợp đồng ủy thác đầu tư.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24.000.000.000 VND, tương đương với 30% vốn điều lệ.

Khoản đầu tư được thu hồi trong năm với giá bán bằng giá gốc.

*Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết*

Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh từ tháng 7 năm 2015. Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	(20.737.628.420)	(13.429.183.514)
Trích lập dự phòng bổ sung	(8.539.208.926)	(1.955.708.438)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(29,276,837,346)</b>	<b>(15.384.891.952)</b>

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex (Vinaconex)</b>		
Cho Vinaconex vay	2.500.000.000	
Vinaconex thanh toán tiền vay cho Công ty	2.500.000.000	
Chuyển nợ thành gốc vay		3.218.107.000
Lãi cho Vinaconex vay	6,368,491,000	7,302,945,000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai (Sơn Hà – Chu Lai)</b>		
Cho Sơn Hà – Chu Lai vay	1.200.400.000	
Sơn Hà – Chu Lai thanh toán tiền vay cho Công ty	1.200.400.000	
Góp vốn bằng tiền mặt		5,812,376,000
Bán hàng hóa cho Sơn Hà - Chu Lai	9,295,383,312	
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	231,145,091,654	189,957,874,961
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	5,434,517,752	10,664,721,072
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (Kiến Hưng)</b>		
Cho Kiến Hưng vay		1.500.000.000
Kiến Hưng thanh toán tiền vay cho Công ty	27.409.235.035	
Bù trừ tiền cho vay và phí quản lý phải trả Kiến	749.999.880	

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Hung		
Lãi cho Kiến Hưng vay		614.117.380
<i>Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh</i>		
- Toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem thuyết minh số 20b).		
- Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 2.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.		
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>18,519,898,921</b>	<b>50,606,753,516</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	9,224,515,609	50.606.753.516
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	9,295,383,312	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>243,923,620,963</b>	<b>221,514,355,179</b>
<b>Cộng</b>	<b>262,443,519,884</b>	<b>272.121.108.695</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>56,170,793,579</b>	<b>21.754.067.447</b>
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co.,LTD	13,205,037,285	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam		8.197.235.200
Vinodrai Engineers Pvt. Ltd		4.088.483.840
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình		3.647.607.264
Các nhà cung cấp khác	42,965,756,294	5.820.741.143
<b>Cộng</b>	<b>56,170,793,579</b>	<b>21.754.067.447</b>
<b>5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn</b>		
<b>5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>108.908.469.631</b>	<b>137.067.704.546</b>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay		28.159.234.915
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng Sơn Hà đi vay	7.892.154.564	7.892.154.564
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay với lãi suất bằng lãi	101.016.315.067	101.016.315.067

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng Sơn Hà đi vay		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
<b>Cộng</b>	<b>108.908.469.631</b>	<b>137.067.704.546</b>

#### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.563.428.598</i>	<i>12.563.428.598</i>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay (*)	12.563.428.598	12.563.428.598
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
<b>Cộng</b>	<b>12.563.428.598</b>	<b>12.563.428.598</b>

(\*) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex (bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là 30.874.000.000 VND. Hiện tại bên C đã trả một phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2015 bên C còn nợ công ty là 12.563.428.598 VND.

#### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>44,677,338,535</i>		<i>37.751.612.782</i>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex - Lãi cho vay	6,368,491,000			
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe	158.900.153		104.450.153	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Lãi cho vay	502.784.753			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	37.647.162.629		37.647.162.629	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14,167,100,376</i>		<i>15.114.125.906</i>	
Thuế GTGT chờ khấu trừ	364.907.835		550.679.151	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	1.681.400.000		1.681.400.000	
Phải thu tiền lãi cho vay	661,684,906			
Tiền tạm ứng	8,851,469,910		5.973.999.844	
Ký cược, ký quỹ	2,231,356,484		6.647.250.444	
Các khoản phải thu khác	376,281,241		260,796,467	
<b>Cộng</b>	<b>58,844,438,911</b>		<b>52.865.738.688</b>	

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>9,624,220,562</b>	<b>5,078,470,819</b>		<b>15.598.339.872</b>	<b>5.918.548.535</b>
<i>Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim Loại Việt</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>3.540.903.520</i>	<i>1.770.451.760</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>3.540.903.520</i>	<i>1.770.451.760</i>
<i>Công ty TNHH Inox Hùng Anh</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>1.891.351.348</i>	<i>945.675.674</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>1.891.351.348</i>	<i>945.675.674</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Sinh Tài - CN</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>823.157.075</i>	<i>411.578.537</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>823.157.075</i>	<i>411.578.537</i>
<i>Đại lý Đức Đậu</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>638,549,560</i>	<i>638,549,560</i>			
<i>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam</i>				<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>8.197.235.200</i>	<i>2.598.617.600</i>
<i>Khách hàng khác</i>		<i>2,730,259,059</i>	<i>1,312,215,287</i>		<i>1,145,692,729</i>	<i>192,224,964</i>
<b>Cộng</b>		<b>9,624,220,562</b>	<b>5,078,470,819</b>		<b>15.598.339.872</b>	<b>5.918.548.535</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	<b>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</b>	<b>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	(9.679.791.337)		(9.679.791.337)
Trích lập dự phòng bổ sung	(997.297.082)		(997.297.082)
Hoàn nhập dự phòng	5.598.617.600		5.598.617.600
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(5.078.470.819)</b>		<b>(5.078.470.819)</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Hàng mua đang đi trên đường	10,299,043,596		62.859.343.446	
Nguyên liệu, vật liệu	466,747,680,139		376.907.503.654	
Công cụ, dụng cụ	8,595,780,944		7.433.909.672	
Thành phẩm	161,519,538,631		134.267.201.009	
Hàng hóa	39,178,712,244		39.633.525.169	
<b>Cộng</b>	<b>686,340,755,554</b>		<b>621.101.482.950</b>	

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản vay và nợ của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đồng Đa như sau:

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí bảo hiểm	495,994,299	432.737.361
Công cụ dụng cụ	927,888,774.00	510.749.659
Chi phí quảng cáo	1,305,662,902.00	1.398.221.413
Chi phí thuê nhà	1,680,688,567.00	1.962.411.669
Chi phí khác	1,794,869,786.00	462.169.470
<b>Cộng</b>	<b>6,205,104,328.00</b>	<b>4.766.289.572</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	3,390,166,889	3.099.047.246
Chi phí thuê nhà	186,400,000	64.433.327
Chi phí quảng cáo	2,614,141,410	243.939.389
Các chi phí khác	63,022,488	181,812,432
<b>Cộng</b>	<b>6,253,730,787</b>	<b>3.589.232.394</b>

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	63.410.641.101	212.148.387.620	39.813.855.876	6.572.372.204	321.945.256.801
Mua trong kỳ		6,496,464,440	15 862 620 542	275,215,455	22,634,300,437
Mua lại tài sản thuê tài chính			2.060.313.274		2.060.313.274
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>63.410.641.101</b>	<b>218,644,852,060</b>	<b>57,736,789,692</b>	<b>6,847,587,659</b>	<b>346,639,870,512</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	10.586.127.945	118.057.356.095	15.072.215.006	4.221.615.962	147.937.315.008
Khấu hao trong kỳ	1,372,298,697	13,951,314,162	3 629 987 105	546,120,596	19,499,720,560
Mua lại tài sản thuê tài chính			822,950,344		822,950,344
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11,958,426,642</b>	<b>132,008,670,257</b>	<b>19,525,152,455</b>	<b>4,767,736,558</b>	<b>168,259,985,912</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	52.824.513.156	94.091.031.525	24.741.640.870	2.350.756.242	174.007.941.793
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>51,452,214,459</b>	<b>86,636,181,803</b>	<b>38,211,637,237</b>	<b>2,079,851,101</b>	<b>178,379,884,600</b>

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.944.173.272	834.375.490	5.109.797.782
Tăng trong kỳ	3.000.000	360,091,720	(357,091,720)
Giảm trong kỳ			
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.060.313.274)	(805.781.066)	(1,254,532,208)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.886.859.998</b>	<b>388,686,144</b>	<b>3,498,173,854</b>

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.627.863.278	13.788.472.269
Mua trong kỳ		654,380,000	654,380,000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.160.608.991</b>	<b>3,282,243,278</b>	<b>14,442,852,269</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.845.628.130	2.199.438.635	4.045.066.765
Khấu hao trong kỳ	178.094.826	135.617.452	313.712.278
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2,023,722,956</b>	<b>2,335,056,087</b>	<b>4,358,779,043</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.314.980.861	428.424.643	9.743.405.504
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9,136,886,035</b>	<b>947,187,191</b>	<b>10,084,073,226</b>

### 13. Bất động sản đầu tư

#### 13a. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong kỳ.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.445.000.000		10.445.000.000

### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>633.000.000</b>	<b>23.397.000.000</b>	<b>(633.000.000)</b>	<b>23.397.000.000</b>
<i>Bản quyền sử dụng phần mềm tính lương Hiastaff</i>	<i>633.000.000</i>		<i>(633.000.000)</i>	
<i>Biệt thự Vân Canh</i>		<i>23.397.000.000</i>		<i>23.397.000.000</i>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>20,085,573,279</b>		<b>20,085,573,279</b>
<i>Dự án mở rộng phân xưởng sản xuất chậu</i>		<i>14.792.330.344</i>		<i>14.792.330.344</i>
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>		<i>4.750.000.000</i>		<i>4.750.000.000</i>
<i>Dự án phân xưởng Bình nước nóng</i>		<i>395.941.668</i>		<i>395.941.668</i>
<i>Công trình khác</i>		<i>147.301.267</i>		<i>147.301.267</i>
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định</b>	<b>19,720,000</b>			<b>19,720,000</b>
<b>Cộng</b>	<b>652.720.000</b>	<b>43,482,573,279</b>	<b>(633,000,000)</b>	<b>43,502,293,279</b>

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		<b>16.804.531.683</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		16.804.531.683

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b>299,787,268,134</b>	<b>278.295.299.787</b>
JINDAL STAINLESS LIMITED		58.871.897.541
Công ty TNHH POSCO VST	65,373,992,016	95.492.515.453
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)	91,493,926,272	22.537.538.153
SINGAPORE ZHIMEI (NK)	31,589,523,420	
Các nhà cung cấp khác	111,329,826,426	101.393.348.640
<b>Cộng</b>	<b>299,787,268,134</b>	<b>295.099.831.470</b>

#### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước các bên liên quan</i></b>		
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>	<b>9,256,033,497</b>	<b>8.047.559.133</b>
Carbinox Industria e Comercio Ltda		1.108.246.872
Artika for Living Inc	1,094,104,521	983.538.346
Đại lý Hà Lan		811.908.518
SHIN OKURA TRADING CO., LTD(NK)	1,214,957,501	
XK_ELINOX CENTRAL DE ACO	1,122,500,000	
INOXIDAVEL LTDA-CN		
Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Gia Bảo		974.618.182
Các khách hàng khác	5,824,471,475	4.169.247.215
<b>Cộng</b>	<b>9,256,033,497</b>	<b>8.047.559.133</b>

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.719.731.657	4,392,550,440	(7.109.324.213)	2,957,884
Thuế GTGT hàng nhập khẩu <sup>(*)</sup>		44 466 641 958	(45 261 695 487)	(795,053,529)
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>(*)</sup>	(320.254.346)	4,200,635,152	(5,750,798,975)	(1,870,418,169)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313.274.702	19,077,827,270	(15,746,395,395)	5,644,706,671
Thuế thu nhập cá nhân	114.048.000	1,623,023,739	(983,888,705)	753,183,034
Tiền thuế đất		3,650,818,059	(467,389,158)	3,183,428,901
Các loại thuế khác	85.343.149	14,850,001	(100,865,935)	(672.785)
<b>Cộng</b>	<b>4.912.143.162</b>	<b>77,426,346,619</b>	<b>75,420,357,868</b>	<b>6,918,132,007</b>

<sup>(\*)</sup> Số cuối kỳ là số tiền thuế hàng nhập khẩu nộp trước khi nhận hàng.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### ***Thuế xuất, nhập khẩu***

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86,847,957,692	41,673,354,884
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(130.561.013)	
- Các khoản điều chỉnh tăng	297.235.675	
<i>Chi phí không được trừ (khấu hao xe ô tô)</i>	297.235.675	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(427,796,688)	
<i>Chênh lệch tỷ giá của tiền và phải thu</i>	(427,796,688)	
Thu nhập chịu thuế	86,717,396,679	41,673,354,884
Thu nhập tính thuế	86,717,396,679	41,673,354,884
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>19,077,827,269</b>	<b>9,168,138,074</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>19,077,827,270</b>	<b>9,168,138,074</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với mức 106.313 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/ĐĐ ngày 14 tháng 01 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m<sup>2</sup>.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>984,815,714</b>	<b>9.928.774.068</b>
Chi phí lãi vay phải trả		1.040.861.502
Chi phí hàng khuyến mại	683,171,312	8.015.891.070
Chi phí khác	301,644,402	872.021.496
<b>Cộng</b>	<b>984,815,714</b>	<b>9.928.774.068</b>

#### 19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>1,803,679,460</b>	<b>1.230.368.288</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết		50.813.825
Kinh phí công đoàn	248,179,585	447.133.053
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	670,674,551	540.862.649
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	884,825,324	191.558.761
<b>Cộng</b>	<b>1,803,679,460</b>	<b>1.230.368.288</b>

##### 19b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1,012,090,500</b>	<b>10.252.090.500</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1,012,090,500	952.090.500
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng		9.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1,012,090,500</b>	<b>10.252.090.500</b>

#### 20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

##### 20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>782,877,663,609</b>	<b>782,877,663,609</b>	<b>719.158.849.924</b>	<b>719.158.849.924</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>774,851,820,143</b>	<b>774,851,820,143</b>	<b>685.569.048.960</b>	<b>685.569.048.960</b>
Ngân hàng TMCP	206,006,165,950	206,006,165,950	224.098.795.713	224.098.795.713

Bản thuyết minh này là một phần hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân<sup>(i)</sup></i>				
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương<sup>(ii)</sup></i>	243,790,908,978	243,790,908,978	220.174.193.797	220.174.193.797
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa<sup>(iii)</sup></i>	56,041,407,414	56,041,407,414	38.894.628.590	38.894.628.590
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây<sup>(iv)</sup></i>	126,765,716,844	126,765,716,844	202.401.430.860	202.401.430.860
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Hải Dương</i>	64,538,842,080	64,538,842,080		
<i>Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh<sup>(v)</sup></i>	77,708,778,877	77,708,778,877		
Vay dài hạn đến hạn trả	7,800,843,466	7,800,843,466	32.503.373.964	32.503.373.964
Nợ thuê tài chính đến hạn trả.	225,000,000	225,000,000	1.086.427.000	1.086.427.000
<b>Cộng</b>	<b>782,877,663,609</b>	<b>782,877,663,609</b>	<b>719.158.849.924</b>	<b>719.158.849.924</b>

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, sửa đổi ngày 05 tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là ngày 30 tháng 9 năm 2015, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 28.14.058.588663.TD ngày 03 tháng 6 năm 2014, doanh số cho vay tối đa 150.000.000.000 VND, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C và bảo lãnh thanh toán phục vụ cho sản xuất kinh doanh bồn inox, chậu rửa, thái dương năng, inox ống.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150 tỷ VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá lại CLTG cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	685.569.048.960	1,370,504,395,602	5,793,359,564	(1,287,014,983,983)	774,851,820,143

Bản thuyết minh này là một phần hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá lại CLTG cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	32.503.373.964		163,349,086	(24,865,879,584)	7,800,843,466
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.086.427.000			(861,427,000)	225,000,000
<b>Cộng</b>	<b>719.158.849.924</b>	<b>1,370,504,395,602</b>	<b>5,956,708,650</b>	<b>(1,312,742,290,567)</b>	<b>782,877,663,609</b>

#### 20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	77,523,182,725	77,523,182,725	47.125.534.035	47.125.534.035
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>75,125,677,725</b>	<b>75,125,677,725</b>	<b>44.728.029.035</b>	<b>44.728.029.035</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(i)</sup>	18,597,280,436	18,597,280,436		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(ii)</sup>	36,783,780,000	36,783,780,000	35.851.874.000	35.851.874.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa <sup>(iii)</sup>	874,812,500	874,812,500	901.312.500	901.312.500
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long <sup>(iv)</sup>	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(v)</sup>	4,594,431,789	4,594,431,789	2.810.682.535	2.810.682.535
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(vi)</sup>	9,111,213,000	9,111,213,000		
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>2.397.505.000</b>	<b>2.397.505.000</b>	<b>2.397.505.000</b>	<b>2.397.505.000</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000
<b>Cộng</b>	<b>77,523,182,725</b>	<b>77,523,182,725</b>	<b>47.125.534.035</b>	<b>47.125.534.035</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chùi rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chùi rửa cao cấp.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (2) Hợp đồng:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 01 tháng 11 năm 2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Bru điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 2 hợp đồng tín dụng:
  - Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 3 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Tăng do đánh giá lại CLTG cuối kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	44.728.029.035	32.398.431.389	392.743.985	(2.393.526.684)	75.125.677.725
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000				2.397.505.000
<b>Cộng</b>	<b>47.125.534.035</b>	<b>32.398.431.389</b>	<b>392.743.985</b>	<b>(2.393.526.684)</b>	<b>77.523.182.725</b>

#### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	202.239.287	357.508.614	580.250.070	(76.029.000)	1.063.968.971
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
<b>Cộng</b>	<b>227.269.787</b>	<b>357.508.614</b>	<b>580.250.070</b>	<b>(76.029.000)</b>	<b>1.088.999.471</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

## 22. Vốn chủ sở hữu

### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	69.595.591.452	440.492.447.933
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	(15.000.000.000)				(15.000.000.000)
Chi phí phát hành		(15,330,000)				(15,330,000)
Lợi nhuận trong kỳ					67,770,130,422	67,770,130,422
Trích lập các quỹ trong kỳ				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(20,696,797,800)	(20,696,797,800)
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>18,831,097,352</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>11.572.710.816</b>	<b>112,225,603,759</b>	<b>500,252,181,927</b>

### 22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Văn Ngà		25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	48.950.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	40.000.000.000
Các cổ đông khác	205.997.760.000	160.410.210.000
<b>Cộng</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>337.107.230.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (chưa sửa đổi)		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Lê Văn Ngà	28.014.540.000	7,63%		
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	18,44%	67.709.470.000	
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	14,55%	53.400.000.000	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tur Sao Vàng	40.000.000.000	10,90%	40.000.000.000	
Các cổ đông khác	177.983.220.000	48,48%	205.997.760.000	
<b>Cộng</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>100%</b>	<b>367.107.230.000</b>	

Trong kỳ Công ty đã chào bán 3.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24 tháng 4 năm 2014. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.000.000 cổ phiếu. Ngày 09 tháng 3 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 367.107.230.000 VND.

Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu ngày 31/07/2015 của ủy viên hội đồng quản trị Lê Văn Ngà đã bán toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ.

#### 22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.710.723	33.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu phổ thông	36.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- Cổ phiếu phổ thông	716.060	716.060
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu phổ thông	35.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 và Nghị quyết số 68/2015/NQ/HĐQT ngày 07/08/2015

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (300 đồng/ cổ phiếu)	: 20.696.797.800
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.145.051.687
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 357.508.614

#### 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 23a. Ngoại tệ các loại



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	328.050,41	289.935,06
Euro (EUR)	873,06	877,44

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP.

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	32,081,865,393	33,107,319,625
Doanh thu bán thành phẩm	529,566,424,570	436,271,313,632
Doanh thu cung cấp dịch vụ	917,017,631	738,296,395
<b>Cộng</b>	<b><u>562,565,307,594</u></b>	<b><u>470,116,929,652</u></b>

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	(19,504,891,574)	(7,560,785,880)
Hàng bán bị trả lại	(2,782,281,734)	(2,112,472,534)
Giảm giá hàng bán	(136,240,220)	(14,891,409)
<b>Cộng</b>	<b><u>(22,423,413,528)</u></b>	<b><u>(9,688,149,823)</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25,471,730,470	22,620,308,543
Giá vốn của thành phẩm đã bán	437,086,807,778	362,638,439,618
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	121,691,218	137,400,826
<b>Cộng</b>	<b><u>462,680,229,466</u></b>	<b><u>385,396,148,987</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	59,173,239	40,732,452
Lãi tiền cho vay	2,172,998,876	2,618,846,791
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	996,046,179	624,640,627
<b>Cộng</b>	<b><u>3,228,218,294</u></b>	<b><u>3,284,219,870</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12,853,102,357	16,205,014,939
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4,030,912,980	186,105,107
Dự phòng tổn thất đầu tư	1,707,120,000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tài chính khác	1,006,860,430	417,286,244
<b>Cộng</b>	<b>19,597,995,767</b>	<b>16,808,406,290</b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13,168,794,535	10,289,327,863
Chi phí bảo hiểm	134,372,419	103,602,130
Chi phí xăng dầu	2,558,759,550	3,865,784,755
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	301,466,250	317,498,277
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,287,750,459	812,387,917
Chi phí bảo hành	149,835,476	193,060,531
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	2,699,200,935	7,656,598,881
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	2,346,038,272	5,356,568,274
Chi phí thuê cửa hàng, kho	1,247,059,777	724,374,590
Các chi phí khác	4,057,273,174	1,724,618,556
<b>Cộng</b>	<b>27,950,550,847</b>	<b>31,043,821,774</b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3,021,322,000	2,676,293,873
Chi phí đồ dùng văn phòng	120,475,672	166,541,956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	983,818,370	836,777,718
Thuế, phí và lệ phí	9,420,000	10,543,296
Chi phí dự phòng		
Chi phí thanh toán, mở LC	427,702,600	559,999,756
Các chi phí khác	2,340,791,657	1,771,541,316
<b>Cộng</b>	<b>6,903,530,299</b>	<b>6,021,697,915</b>

#### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	92,267,426	77,389,668
<b>Cộng</b>	<b>92,267,426</b>	<b>77,389,668</b>

#### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hành chính		5,254,517
Chi phí khác	56,049	77,045
<b>Cộng</b>	<b>56,049</b>	<b>5,331,562</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng		7.500.000.000
Thanh toán tạm ứng		7.500.000.000

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

*Công nợ với các bên liên quan khác*


Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.


Lập, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

  
Lê Thị Thanh Huyền

  
Tôn Thị Thiện An

  
  
Lê Vinh Sơn